PHÁP LUẬT NHẬT BẢN LIÊN QUAN ĐẾN THAY ĐỔI GIỚI TÍNH
-LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM-

TS. Nguyễn Thị Phương Châm
Khoa Luật, ĐH Quốc gia Hà Nội

1. Lịch sử hình thành Luật đặc lệ về áp dụng giới tính đối với người mắc chứng rối loạn giới tính

Lần đầu Nhật bản công bố chứng rối loạn giới tính vào ngày 2 tháng 7 năm 1996, đây là lần đầu tiên công nhận sự tồn tại của các bệnh nhân mắc chứng rối loạn giới tính, và giới y học Nhật bản đã cho thấy vai trò của y học đối với việc giảm đi gánh nặng dày vò tâm lý của người bệnh là vô cùng cần thiết và chính đáng. Đóng vai trò là một mắt xích trong việc tạo ra một hệ thống môi trường hỗ trợ việc điều trị ngoại khoa, giới y học đã lên tiếng cần phải xây dựng sách lược mang tính hệ thống để minh bạch hoá tiêu chuẩn chuẩn đoán cũng như hướng dẫn việc điều trị chứng bệnh này. Thông qua đó, Nhật bản đã xây dựng văn bản hướng dẫn về chuẩn đoán và điều trị bệnh rối loạn giới tính (28/5/1997), và ca phẫu thuật thay đổi giới tính đầu tiên được thực hiện vào 16/10/1998. Như vậy thông qua việc tiếp cận y học những người mắc chứng rối loạn giới tính ở Nhật bản ít nhiều có thể giảm được gánh nặng tâm lý được sống với hình thức giới tính mình mong muốn[1]. Tuy nhiên, việc không công nhận thay đổi giới tính được ghi trong hộ tịch dẫn đến tình trạng nhiều vấn đề trong đời sống xã hội không được giải quyết. Một người mắc bệnh rối loạn giới tính có thể được điều trị thông qua việc tiêm hóc môn, phẫu thuật chuyển đổi giới tính và những người này sẽ có được bề ngoài diện mạo giống với giới tính mình mong muốn. Tuy nhiên, giải pháp này chỉ là giải pháp mang tính tâm lý giúp người bệnh thoát khỏi những dày vò nhưng không thể giúp những người mắc bệnh rối loạn giới tính có được cuộc sống bình ổn trong xã hội cùng với giới tính mình mong muốn. Khi mà giới tính bề ngoài khác với giới tính trong hộ tịch thì sẽ phát sinh rất nhiều mâu thuẫn trong đời sống hàng ngày. Nhiều người vì e ngại phải đưa ra bảo hiểm y tế mà từ chối việc khám chữa

---

[1] Trước đó Toà phúc thẩm Tokyo ngày 11 tháng 11 năm 1970 đã khẳng định phán quyết của Toà sơ thẩm Tokyo kết tội hình sự cho cơ sở y tế đã tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính cho 3 ngừoi phụ nữ thành nam giới với lý do vi phạm Điều 28 Luật bảo vệ bà mẹ. Trong phán quyết của Toà phúc thẩm cũng nêu rõ trong thực trạng y tế liên quan của Nhật bản chưa phát triển việc phẫu thuật giới tính phải được đặt dưới những tiêu chuẩn nhất định như: trước phẫu thuật phải có sự kiểm tra của y bác sĩ tâm thần, tâm lý và phải được giám sát trong một thời gian nhất định; Cần phải tiến hành điều tra các mối quan hệ gia đình của người bệnh, lịch sử sinh hoạt, môi trường sinh hoạt tương lai...; đội ngũ bác sĩ phẫu thuật, trình độ bác sĩ phẫu thuật cần phải được kiểm định, và có tiêu chuẩn nhất định...Và trong vụ án này cơ sở y tế đã tiến hành phẫu thuật một cách thiếu thận trọng. Tuy nhiên, lý do nêu ra trong bản án này ít được chú ý hơn với việc nhận định đó là phẫu thuật chuyển đổi giới tính cấu thành tội hình sự. Và đây được xem là dấu hiệu xuất hiện thời đại đen tối trong giới y học Nhật Bản. Và để chấm dứt bóng tối trong y học, Hiệp hội y học tinh thần – thần kinh, Uỷ ban đặc biệt liên quan đến chứng rối loạn giới tính đã công bố Văn bản hướng dẫn chuẩn đoán và điều trị chứng rối loạn giới tính.
("Văn bản hướng dẫn chuẩn đoán và điều trị liên quan đến chứng rối loạn giới tính", Tạp chí khoa học tinh thần-thầnkinh, quyển 114, số 11 (2012), tr, 1251)